

Bản án số: 229/2018/HS-ST
Ngày: 18/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Hứng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Phạm Thị Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 711/2018/QĐXX-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

1. THÁI NGỌC H, sinh năm: 1983, tại Kiên Giang (*Có mặt*).

ĐKHKTT: Khu phố M, thị trấn L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thái Văn U, sinh năm 1955 (sống) và bà: Danh Thị T, sinh năm 1959 (sống).

Anh chị em: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980.

Vợ: Lâm Thanh N, sinh năm 1984.

Có 02 người con sinh năm 2006 và 2008.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. TRƯƠNG HOÀNG T, sinh năm: 1985, tại Kiên Giang (*Có mặt*).

ĐKHKTT: đường C, phường B, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 08/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Ngọc H, sinh năm 1958 (sống) và bà: Ngô Kim H1, sinh năm 1963 (sống).

Vợ: Lý Ngọc D, sinh năm 1986.

Có 01 người con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. HUỲNH HỮU T1, sinh năm: 1976, tại Kiên Giang (*Có mặt*).

ĐKKHKT: Ấp T, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 08/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Huỳnh Văn T, sinh năm 1932 (chết ngày 07/9/2018) và bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1938 (sống).

Anh chị em: Có 08 người, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1974.

Vợ: Trần Thị Xuân M, sinh năm 1983.

Có 02 người con sinh năm 2010 và 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01/2018, trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thi nâng hạng giấy phép lái xe ô tô Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ nghi ngờ bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông và Giấy xác nhận của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang do Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1 (cùng ở Kiên Giang) nộp có dấu hiệu làm giả nên có Công văn gửi Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang để xác minh. Kết quả trả lời của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang là không cấp bằng Tốt nghiệp Trung học phổ thông cho Thái Ngọc H, Trương Hoàng T và Huỳnh Hữu T1. Từ kết quả trả lời của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang, Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ đã chuyển hồ sơ để Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Cần Thơ điều tra làm rõ (Bút lục: 34 - 40).

Tiến hành làm việc với Thái Ngọc H, Trương Hoàng T và Huỳnh Hữu T1, cả ba đều thừa nhận bằng Tốt nghiệp và Giấy xác nhận nộp cho Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ là giả, đồng thời khai nhận do muốn thi nâng hạng giấy phép lái xe ô tô từ hạng C lên hạng E nhưng lại không có bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên theo quy định. Qua giới thiệu của người quen, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng

11/2017, Thái Ngọc H, Trương Hoàng T, Huỳnh Hữu T1 đã liên hệ với đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) để mua bằng cấp giả; sau khi trao đổi qua điện thoại thì H, T1 và T đặt mua của tên H1 mỗi người 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông với giá từ 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng, đưa trước nửa số tiền và thông tin cá nhân của từng người cho H1. Khoảng một tuần sau, tên H1 hẹn gặp H, T1 và T tại các quán cà phê trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để giao các bằng Tốt nghiệp giả và nhận đủ số tiền còn lại.

Sau khi photo sao y bản chính để bổ sung hồ sơ dự thi nâng hạng lái xe tại trường Cao đẳng nghề số 9, Cơ sở 2 tại thành phố Cần Thơ, do có yêu cầu bổ sung giấy xác nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang nên H, T1, T tiếp tục liên hệ với tên H1 để mua 03 Giấy xác nhận cấp bằng giả với giá 500.000 đồng/giấy và nộp bổ sung hồ sơ cho Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trương Hoàng T, số hiệu 01623948 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Thái Ngọc H, số hiệu 0165662 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Huỳnh Hữu T1, số hiệu 01623977 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 03 (ba) Giấy xác minh văn bằng (không số) mang tên Huỳnh Hữu T1, Thái Ngọc H, Trương Hoàng T do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang ban hành ngày 15/01/2018;

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các Bằng tốt nghiệp và Giấy xác nhận đã thu giữ. Tại kết luận giám định số: 35/KLGD - PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KIÊN GIANG ” đóng trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Minh G trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Thị Minh G trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra (Bút lục: 32).

Tại Cơ quan điều tra, Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1 thừa nhận toàn bộ hành vi mua bằng tốt nghiệp giả và giấy xác nhận giả từ người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) bổ sung vào hồ sơ nộp cho Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ để thi nâng hạng Giấy phép lái xe từ hạng C lên hạng E phù hợp với chứng cứ thu thập được (Bút lục: 50 - 64; 65 - 82; 83 - 100).

Đối với đối tượng tên H1, đã bán các Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và Giấy xác nhận giả cho các bị can. Do các bị can khai nhận việc mua - bán, giao nhận tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã có văn bản thông báo cho Cơ Quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang biết để giải quyết theo thẩm quyền (Bút lục: 182).

Tại bản cáo trạng số: 206/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố Thái Ngọc H, Trương Hoàng T và Huỳnh Hữu T1 về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1 về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 314 và điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận. Vào khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 11/2017, do muốn thi nâng hạng giấy phép lái xe ô tô từ C lên hạng E nên Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1 đã thực hiện hành vi mua 03 bằng Trung học phổ thông giả do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp và 03 giấy xác minh văn bằng giả của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang. Tại kết luận giám định số: 35/KLGD - PC54 ngày 09/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KIÊN GIANG” đóng trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Minh G trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Thị Minh G trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra (Bút lục: 32).

Các bị cáo đã sử dụng những văn bằng, giấy tờ giả nêu trên để lập hồ sơ sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe nộp tại Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ nên hành vi phạm tội đã hoàn thành.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới giúp các bị cáo sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp tội phạm tương tự.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, là lao động chính của gia đình. Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tang vật của vụ án là 03 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mang tên Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1 và 03 giấy xác nhận văn bằng là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, Điều 35, Điều 47, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 106, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trương Hoàng T, Thái Ngọc H, Huỳnh Hữu T1** phạm “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: - Bị cáo Trương Hoàng T 30.000.000 triệu đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Bị cáo Thái Ngọc H 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Bị cáo Huỳnh Hữu T1 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ các vật chứng gồm:

- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Trương Hoàng T, số hiệu 01623948 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Thái Ngọc H, số hiệu 0165662 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 01 (một) Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Huỳnh Hữu T1, số hiệu 01623977 do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/02/2011;
- 03 (ba) Giấy xác minh văn bằng (không số) mang tên Huỳnh Hữu T1, Thái Ngọc H, Trương Hoàng T do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Kiên Giang ban hành ngày 15/01/2018;

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Văn Hứng